

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 106/2020/HS-ST  
Ngày 24 – 12 – 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Minh Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Việt Thắng
2. Ông Trần Quốc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Tuyết Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Quốc Dương – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Trong ngày 22 và 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST-HS ngày 24/11/2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; tên gọi khác: Lê Tiến Nh, sinh năm: 1990, tại huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt);

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Không; chỗ ở: Khóm 10, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh (đã chết) và bà Đỗ Thị Đ (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Ái Nh; con: 01 người; tiền sự: Không; tiền án: 01 lần.

Ngày 20/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số: 43/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2017 tại Trại Giam Châu Bình, chấp hành xong án phí hình sự và dân sự ngày 30/6/2017, phần liên đới bồi thường dân sự số tiền 11.550.000 đồng chưa thực hiện.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/7/2020, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Quốc H**, sinh năm: 1987, tại huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt);

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm 7, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chạy xe mô tô khách; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Đặng Thị Th; vợ: Phan Thị Bé Th (đã ly hôn); con: 01 người; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/7/2020, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay.

- *Bị hại*: Anh **Lê Văn H**, sinh năm: 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V Tr, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh **Đoàn Văn N**, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 10A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Quốc H sau khi hẹn nhau uống cà phê và tổ chức nhậu nhiều nơi thì đến khoảng 04 giờ ngày 30/6/2020, H điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu xanh, biển số 69N1-33174 chở Đ về phòng trọ của Đặng Phong nhậu tiếp. Khi đến đoạn lộ phía trước công ty Quốc Đạt thuộc khóm 11, thị trấn Đ, H thấy Lê Văn H và Ngô Văn Nh đang ngồi trước cổng công ty Quốc Đạt, bên cạnh có khoảng 02 đến 03 túi xách màu trắng nên H quay xe lại hỏi Nh và H có đi xe ôm không, Nh và H khoát tay và nói không đi. H tiếp tục điều khiển xe chở Đ về hướng phòng trọ của Phong. Khi đến quán Thủy Trúc thuộc khóm 7, thị trấn Đ, cách công ty Quốc Đạt khoảng 700m thì gặp Phong đang đậu xe đợi H và Đ. Đ kêu Phong chạy về phòng trọ của Phong trước thì Phong điều khiển xe chạy đi. Lúc này, Đ nhặt bọc ni lon màu đen ở lề lộ che biển số xe của H lại, mục đích không để người khác phát hiện. Đ nói với H “bạn ơi quay lại đánh mấy thằng kia lấy đồ”, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô chở Đ quay lại chỗ H và Nh, trên đường đi, Đ cởi áo thun đen đang mặc quần vào tay phải của Đ đang cầm điện thoại di động, mục đích làm cho những người bị Đ đánh nghĩ rằng Đ đang cầm hung khí sẽ hoảng sợ bỏ chạy, không dám chống trả lại. Khi H chở Đ đến chỗ anh H, Đ thấy có 01 chiếc xe đang đậu, anh H đưa 02 túi xách cho anh Đoàn Văn N là người chạy xe mô tô khách đặt lên ba ga xe, anh H chuẩn bị lên xe, anh Nh ngồi gần đó bấm điện thoại. Đ kêu H chạy qua khỏi 03 người đó khoảng 20m rồi quay xe lại áp sát vào xe anh N. Khi H dừng xe ngang sát với xe anh N thì Đ chồm qua dùng tay phải (có cầm điện thoại di động được quần áo thun đen bên ngoài từ bàn tay lên cánh tay) đánh trúng vào lưng của anh N, đồng thời lấy 01 túi xách trên ba ga xe anh N để xuống đất; anh N hoảng sợ bỏ chạy thì Đ xuống xe đuổi theo đánh anh N nhưng không trúng; H điều khiển xe chạy đi khoảng 30m thì dừng lại đợi Đ; Đ quay lại dùng tay đánh 01 cái vào lưng của anh H thì anh H bỏ chạy; Đ lấy túi xách còn lại trên ba ga xe anh N ném về hướng anh N nhưng không trúng; Đ quay sang đuổi đánh anh Nh và anh H thì hai người này chạy vào cổng công ty Quốc Đạt; Đ đi đến lấy túi xách

màu trắng của anh H mà Đ đã lấy để xuống đất khi đánh anh N, sau đó lên xe H chờ sẵn chạy về hướng thị trấn Đ.

Khoảng 05 giờ cùng ngày, H và Đ về đến phòng của Phong. H và Đ mang túi xách vừa lấy được của anh H đổ ra kiểm tra gồm có 05 gói mì hảo hảo; 09 gói thuốc hiệu Senven diamonds; 06 con khô mực trọng lượng 300 gam; 03 quần có quần nhợ câu; 05 lưỡi câu mực; 01 cái võng dù; 01 đôi dép quai kẹp màu đen; 10 bịch dầu gội hiệu PENTINS; 01 dây thắt lưng màu nâu; 01 nón kết vải, màu xanh; 01 hột quạt gas; 03 quần sọt; 02 cái áo sơ mi dài tay; 01 ca nhựa màu xanh; 01 chai kem đánh răng hiệu Colgate. Sau đó, Đ, Phong, H cùng nhau sử dụng các đồ vật, tài sản này.

Sau khi xảy ra vụ án, anh Đoàn Văn N và anh Lê Văn H đến Công an thị trấn Đ trình báo vụ việc. Cùng ngày, H và Đ bị Công an mời làm việc. Công an tiến hành thu giữ tại nhà trọ của Đặng Phong gồm: 06 gói thuốc là hiệu Senven diamonds còn nguyên; 02 gói thuốc hiệu Senven diamonds đã mở; 03 con khô mực; 01 quần câu màu đỏ; 01 quần câu màu vàng; 01 phao màu đỏ bên trong có đựng 5 lưỡi câu mực và 05 cục chì; 01 đôi dép quai kẹp màu đen; 01 võng dù màu xanh; 10 bịch dầu gội đầu hiệu Pantens; 01 chai kem đánh răng hiệu Colgate; 01 dây thắt lưng màu nâu; 01 nón lưỡi trai vải jeans màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay màu xám trắng đỏ; 01 quần sọt jeans màu xanh; 01 quần sọt kaki màu vàng; 01 quần sọt vải màu xám, 01 áo vải sơ mi dài tay màu trắng đen, 01 hột quạt, 01 giỏ xách màu trắng ni lon. Anh Lê Văn H xác định các tài sản, đồ vật này là của anh H đã bị chiếm đoạt rạng sáng 30/6/2020. Tạm giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 áo thun màu đen ngắn tay, có bầu; 01 nón kết màu đỏ. Tạm giữ của Nguyễn Quốc H: 01 xe mô tô loại Wave màu xanh, đen bạc, biển số kiểm soát 69 N1-33174; 01 nón kết màu đen; 01 áo thun màu xanh ngắn tay; 01 quần sọt màu rằn ri. Tạm giữ của Đặng Phong: 01 phần kim loại hình dạng lưỡi dao tự chế dài 42cm rộng 4,5cm bằng kim loại màu trắng, có mũi nhọn; 01 phần cán dao tự chế dài 12cm bằng nhựa màu đen. Phong trình bày đây là đồ vật của Phong nhặt được trên đường rồi đem về để ở phòng của Phong. Tạm giữ của anh Đoàn Văn N: 01 áo sơ mi vải, màu trắng, sọc đen, dài tay, ở vị trí vạt áo phía trước bên phải có vết rách kích thước 4cm x 6,5cm.

Kết luận định giá tài sản số: 23/BBKL ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Các tài sản của anh H bị chiếm đoạt có tổng giá trị 1.024.50đ.

Hiện anh H đã nhận lại được một số tài sản bị chiếm đoạt; Các tài sản còn lại không thu hồi được do các bị cáo đã sử dụng và làm thất lạc gồm: 01 ca nhựa màu xanh, 01 gói thuốc lá hiệu Senven diamonds, 05 gói mì hảo hảo, 03 con khô mực có tổng trị giá 92.000đ. Bà Đặng Thị Th là mẹ bị cáo Nguyễn Quốc H đã nộp số tiền 200.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự Hện Trần Văn Thời để bồi thường thiệt hại chung cho bị cáo H và bị cáo Đ gây ra cho anh H.

- Ý kiến anh Lê Văn H: Về trách nhiệm dân sự anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh, vì giá trị không đáng kể, số tiền các bị cáo đã nộp để bồi thường cho anh, anh không nhận mà cho lại các bị cáo; về trách nhiệm hình sự

anh yêu cầu được giảm nhẹ mức thấp nhất cho các bị cáo, vì các bị cáo nhất thời nông nổi nhưng không gây thiệt hại gì cho anh.

Tại Cáo trạng số: 93/CT-VKS ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Quốc H về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Quốc H phạm tội “Cướp tài sản”. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về xử lý tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu đen ngắn tay, có bầu; 01 nón kết màu đỏ của bị cáo Đ do bị cáo không yêu cầu nhả lại; 01 phần kim loại hình dạng lưỡi dao tự chế dài 42cm rộng 4,5cm bằng kim loại màu trắng, có mũi nhọn; 01 cán dao tự chế dài 12cm bằng nhựa màu đen của Đặng Phong do không có giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo H: 01 xe mô tô loại Wave màu xanh, đen bạc, biển kiểm soát 69 N1-33174; 01 nón kết màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần sọt màu rằn ri. Trả lại cho anh Đoàn Văn N: 01 áo sơ mi vải, màu trắng, sọc đen, dài tay, ở vị trí vạt áo phía trước bên phải có vết rách kích thước 4cm x 6,5cm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Quốc H khai nhận: Khi H ghé xe lại hỏi anh H có đi xe ôm không, bị anh H từ chối thì Đ phát hiện bên cạnh anh H có khoảng 02 đến 03 túi xách màu trắng. Sau khi các bị cáo bỏ đi một đoạn, bị cáo Đ nhặt 01 bọc ni lon màu đen ở lề lộ che biển số xe của bị cáo H lại và rủ H quay lại đánh anh H để lấy đồ, H đồng ý. Trên thực tế, bị cáo H điều khiển xe mô tô chở bị cáo Đ quay lại chỗ anh H, bị cáo Đ đã rượt đánh anh H hoảng sợ bỏ chạy vào Công ty Quốc Đạt để Đ lấy tài sản của anh H, bị cáo H đậu xe gần đó ngồi chờ, sau khi bị cáo Đ thực hiện xong hành vi, bị cáo H đến chỗ bị cáo Đ đi tàu thoát.

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo là có cơ sở để chấp nhận, bởi lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; biên bản trích xuất đoạn video từ camera lắp đặt trước cửa cổng công ty Quốc Đạt ghi lại toàn bộ diễn biến vụ án, có sự xác nhận của các bị cáo; biên bản khám nghiệm hiện trường và nhiều tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Hành vi của bị cáo Đ là dùng tay phải có cầm điện thoại di động được quần áo thun đen bên ngoài từ bàn tay lên cánh tay đánh anh H, làm cho anh H nghĩ rằng bị cáo đang cầm hung khí mà không dám chống cự nên bỏ chạy vào Công ty Quốc Đạt để bị cáo chiếm đoạt tài sản của anh H. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp tài sản”. Hành vi của bị cáo H là nghe theo lời rủ rê, lôi kéo của bị cáo Đ, dùng xe chở bị cáo Đ quay lại tấn công anh H để chiếm đoạt tài sản, sau đó dùng xe chở bị cáo Đ về. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là đồng phạm với bị cáo Đ về tội “Cướp tài sản”. Căn cứ kết luận định giá của cơ quan chuyên môn, các tài sản của anh H bị chiếm đoạt có tổng giá trị 1.024.50đ. Do đó, Cáo trạng số: 93/CT-VKS ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh H một cách bất hợp pháp, hành vi đó Đ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất ổn trong quần chúng và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có Đ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật cũng như muốn hưởng lợi trên sức lao động của người khác mà các bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo không có ý thức bàn bạc, lên kế hoạch từ trước mà chỉ gặp nhau rồi cùng rủ nhau thực hiện nên không có sự câu kết chặt chẽ, phương án đối phó khi xảy ra tình huống bất lợi. Do đó, hành vi của các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[5] Xét thấy bị cáo Đ vừa là người đề xướng, rủ rê, vừa là người trực tiếp thực hiện việc cướp tài sản, bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải, sửa đổi sai trái trở thành người có ích cho xã hội, đằng này bị cáo lại tiếp tục lao vào việc phạm tội với quy mô, tính chất, mức độ nguy hiểm hơn, lần phạm tội này của bị cáo được xem là tái phạm với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H là người dùng phương tiện giúp sức chở bị cáo Đ đi thực hiện việc cướp tài sản của anh H, bản thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự nhưng không biết tự lao động sinh sống mà bị cáo tham gia tụ tập với phần tử xấu để thực hiện hành vi phạm tội khi có điều kiện.

Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi các bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, trừng trị của pháp luật, đồng thời có thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; tài sản các bị cáo chiếm đoạt của anh H có giá

trị không lớn; sau khi phạm tội, các bị cáo tác động người thân nộp lại khoản tiền khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ đến mức án thấp nhất để các bị cáo trở về gia đình, làm người lương thiện; trình độ học vấn của các bị cáo thấp nên nhận thức có phần hạn chế. Vì vậy, cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Nhà nước. Song, do bị cáo Đ là người đề xướng, rủ rê, vừa là người trực tiếp thực hiện việc cướp tài sản, vai trò của bị cáo quan trọng hơn nên mức hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc hơn bị cáo H.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh H yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị các tài sản không thu hồi được theo định giá là 92.000đ. Tại phiên tòa, anh H xin không nhận số tiền các bị cáo nộp khắc phục hậu quả mà cho lại các bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của anh H.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo thun màu đen ngắn tay, có bầu; 01 nón kết màu đỏ của bị cáo Đ, do bị cáo không yêu cầu nhận lại; 01 phần kim loại hình dạng lưỡi dao tự chế dài 42cm rộng 4,5cm bằng kim loại màu trắng, có mũi nhọn; 01 cán dao tự chế dài 12cm bằng nhựa màu đen của Đặng Phong. Do các đồ vật này không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Đối với xe mô tô loại Wave màu xanh, đen bạc, biển kiểm soát 69 N1-33174, tuy bị cáo H dùng để chở bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội nhưng xe này do mẹ bị cáo H mua để sử dụng cho nhu cầu sinh hoạt thiết yếu, phục vụ cuộc sống chung của gia đình nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ. Riêng 01 nón kết màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần sọt màu rằn ri của bị cáo H; 01 áo sơ mi vải, màu trắng, sọc đen, dài tay, ở vị trí vật áo phía trước bên phải có vết rách kích thước 4cm x 6,5cm của anh N, không sử dụng cho việc thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo và anh N là có cơ sở.

[9] Đối với số tiền 200.000đ do bà Đặng Thị Th nộp khắc phục hậu quả cho anh H theo biên lai số 2593, ngày 17/10/2020 nhưng anh H không nhận mà cho lại các bị cáo nên các bị cáo có trách nhiệm liên hệ với Chi cục thi hành án dân sự huyện T để nhận lại số tiền này là hoàn toàn phù hợp.

[10] Đối với Đặng Phong không biết tài sản do H và Đ phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Đ);

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo H);

Căn cứ các Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn Đ, tên gọi khác: Lê Tiến Nh và bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội “Cướp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2020.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2020.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu đen ngắn tay, có bầu; 01 nón kết màu đỏ của bị cáo Đ; 01 phần kim loại hình dạng lưỡi dao tự chế dài 42cm rộng 4,5cm bằng kim loại màu trắng, có mũi nhọn; 01 cán dao tự chế dài 12cm bằng nhựa màu đen của Đặng Phong.

- Trả lại: 01 xe mô tô loại Wave màu xanh, đen bạc, biển kiểm soát 69 N1-33174; 01 nón kết màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần sọt màu rằn ri cho bị cáo H; 01 áo sơ mi vải, màu trắng, sọc đen, dài tay, ở vị trí vạt áo phía trước bên phải có vết rách kích thước 4cm x 6,5cm cho anh N.

- Trả lại cho bị cáo H và bị cáo Đ số tiền 200.000đ do bà Đặng Thị Thu nộp khắc phục hậu quả cho anh H theo biên lai số 2593, ngày 17/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đ, bị cáo H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- VKS tỉnh Cà Mau;
- CAND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án; văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Hứa Minh Hải**